

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 06-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân

1. Ông Võ Chí Tình

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Thanh N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Số C, Khóm B, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1958 (chết); có vợ là: Châu Kim N1, sinh ngày 23/9/1987 và 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (cả hai lần đều đã được xóa án tích); Ngày 17/11/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 2.000.000 (hai triệu) đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/02/2024, đến ngày 27 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1/- Ông Phạm Văn H, sinh ngày 02/3/1985, địa chỉ: Số G, Khóm F, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/- Bà Ngô Thị Diễm K, sinh ngày 12/6/1990, địa chỉ: Số B, khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/- Bà Trần Thị T, sinh ngày 03/9/1943, địa chỉ: Số A, khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 20/02/2024, Đặng Thanh N một mình đi đến quán cà phê không tên thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, gặp người đàn ông tên H1, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, để mua ma túy loại heroin với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được 01 (một) bịch ma túy loại heroin, N còn được Hòa tặng cho 01 (một) tép ma túy đá, thì N đem về phòng trọ số 1B, nhà trọ Bà Năm, thuộc khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do bà Trần Thị T, sinh ngày 03/9/1943, thường trú số 150, khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm chủ, phân chia số ma túy loại heroin thành 104 (một trăm lẻ bốn) tép nhỏ nhằm mục đích thuận tiện cho việc sử dụng. Đến sáng sớm ngày 22/02/2024, N lấy một ít ma túy đá và ma túy loại heroin ra sử dụng một mình. Khi sử dụng xong, N lấy 101 (một trăm lẻ một) tép ma túy loại heroin đã phân chia trước đó bỏ vào bịch nylon và hàn kín lại, còn lại 03 tép ma túy loại heroin và 01 bịch ma túy đá N tiếp tục cất giấu tại phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, N lấy bịch nylon bên trong có chứa 101 (một trăm lẻ một) tép ma túy loại heroin cất giấu dưới gát chân bên phải xe mô tô biển số 84D1-189.68 rồi điều khiển đến nhà vợ là Châu Kim N1, sinh ngày 23/9/1987, tại khóm F, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến đường H, thuộc khóm F, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì N bị lực lượng Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì N liền lấy bịch nylon bên trong có 101 (một trăm lẻ một) tép ma túy loại heroin cất giấu dưới gát chân bên phải của xe mô tô ném vào trước nhà dân gần đó. Trước khi kiểm tra, lực lượng Công an yêu cầu N nếu có cất giấu đồ vật liên quan đến ma túy thì lấy ra giao nộp. Qua đó, N tự nguyện đến lấy bịch nylon bên trong có 101 (một trăm lẻ một) tép ma túy loại heroin giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 101 (một trăm lẻ một) tép có chứa chất nghi ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: PS3 2142587.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng số 1B, nhà trọ Bà N thuộc khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trước khi tiến hành khám xét, lực lượng công an yêu cầu N nếu có cất giấu đồ vật liên quan đến vi phạm pháp luật thì mang ra giao nộp. Qua đó, N tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 11cm x 6,8cm bên trong có chứa chất nghi ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 2142516;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, hàn kín một đầu, một đầu hở, kích thước 4,5cm x 03cm bên trong có chứa chất nghi ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 2142517;

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, kích thước 1,8cm x 01cm bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 2142518;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu không rõ hình dạng, kích thước 02cm x 01cm bên trong có chứa chất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 2142519;

Tại kết luận giám định số: 87/KL-KTHS, ngày 26/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 01: Tinh bột màu trắng chứa trong 101 (một trăm lẻ một) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: 2142587 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; tổng khối lượng: 4,1961 gam;

- Gói 02: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: 2142516 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; khối lượng: 0,6131 gam;

- Gói 03: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: 2142517 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; khối lượng: 0,0332 gam;

- Gói 04: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: 2142519 gửi giám định là ma túy; loại Heroin; khối lượng: 0,0351 gam.

Tổng khối lượng ma túy mà bị can Đặng Thanh N tàng trữ có khối lượng 4,9400 gam, trong đó ma túy loại Heroin là 4,8775 gam, ma túy loại Methamphetamine là 0,0625 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh các vật chứng gồm:

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M1, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M2, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M3, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M4, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2.

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M5, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểm Redmi 9c, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 862163055557253, IMEI (khe cắm sim 2) 862163055557261, kèm theo sim số: 0766990635, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3; mã số: PS3 2142588, có chữ ký của Trần Văn T1, điều tra viên; Nguyễn Trung T2, người chứng kiến; Trần Thanh T3, Trưởng Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Đặng Thanh N cùng dấu mộc tròn của Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ngày 22/02/2024;

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 17cm x 04cm bên trong có 90 (chín mươi) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có dòng chữ HỒNG PHÁT, kích thước 11,5cm x 06cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bình trong suốt có quần băng keo màu đen và màu vàng, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt, dạng ống hút dài 22cm và một ống thủy tinh (nỏ) không rõ hình dạng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu vàng nâu, biển số: 84D1-189.68, số khung: P110AY191576, số máy: 5P11191577, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có dán tem ghi chữ “MŨ THỂ THAO HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG”, đã qua sử dụng.

Đối với Bà Trần Thị T cho bị cáo thuê phòng trọ số 1B ở theo tháng, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý và đã nhắc nhở không để tái phạm.

Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo N, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Về ý kiến tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Thanh N trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh N từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22 tháng 02 năm 2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M1, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2; 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M2, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2; 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M3, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2; 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M4, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2. 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M5, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 17cm x 04cm bên trong có 90 (chín mươi) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút; 01 (một) bình nylon trong suốt có dòng chữ HỒNG PHÁT, kích thước 11,5cm x 06cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút; 01 (một) bình trong suốt có quần băng keo màu đen và màu vàng, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, có gắn

một đoạn ống nhựa trong suốt, dạng ống hút dài 22cm và một ống thủy tinh (nỏ) không rõ hình dạng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng gồm:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có dán tem ghi chữ “MŨ THỂ THAO HUỐNG DẪN SỬ DỤNG”, đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu vàng nâu, biển số: 84D1-189.68, số khung: P110AY191576, số máy: 5P11191577, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh N:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểm Redmi 9c, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 862163055557253, IMEI (khe cắm sim 2) 862163055557261, kèm theo sim số: 0766990635, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3; mã số: PS3 2142588, có chữ ký của Trần Văn T1, điều tra viên; Nguyễn Trung T2, người chứng kiến; Trần Thanh T3, Trưởng Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Đặng Thanh N cùng dấu mộc tròn của Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ngày 22/02/2024;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại khu vực hẻm S thuộc Khóm F, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Đặng Thanh N đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy là 01 (một) bịch nylon bên trong có 101 (một trăm lẻ một) tép ma túy loại heroin. Qua khám xét phòng trọ số 1B nơi bị cáo đang cư trú, bị cáo N còn giao nộp cho lực lượng chức năng 02 (hai) bịch nylon bên

trong có chứa chất ma túy và 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, xuất thân là thành phần lao động nhưng không lo chí thú làm ăn lại lao vào con đường nghiện ngập. Bị cáo đã từng bị xét xử 02 (hai) lần về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên bị cáo đã nhận được sự giáo dục của pháp luật và thông qua phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo nhận thực được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân và để thỏa mãn nhu cầu bất chính của mình nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Ma túy không chỉ gây tổn hại đến sức khỏe, thất thoát tiền bạc của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác như trộm, cướp, gây rối trật tự công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân của bị cáo Đặng Thanh N là không tốt, vì bị cáo đã từng bị xét xử 02 (hai) lần và xử phạt vi phạm hành chính 01 (một) lần. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng gồm:

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M1, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M2, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M3, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M4, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2.

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M5, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 17cm x 04cm bên trong có 90 (chín mươi) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bình nylon trong suốt có dòng chữ HỒNG PHÁT, kích thước 11,5cm x 06cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bình trong suốt có quần băng keo màu đen và màu vàng, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt, dạng ống hút dài 22cm và một ống thủy tinh (nổ) không rõ hình dạng;

Là tang vật của vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có dán tem ghi chữ “MŨ THẺ THAO HUỐNG DẪN SỬ DỤNG”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểm Redmi 9c, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 862163055557253, IMEI (khe cắm sim 2) 862163055557261, kèm theo sim số: 0766990635, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3; mã số: PS3 2142588, có chữ ký của Trần Văn T1, điều tra viên; Nguyễn Trung T2, người chứng kiến; Trần Thanh T3, Trưởng Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Đặng Thanh N cùng dấu mộc tròn của Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ngày 22/02/2024.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu vàng nâu, biển số: 84D1-189.68, số khung: P110AY191576, số máy: 5P11191577, đã qua sử dụng.

Là tài sản riêng của bị cáo Đặng Thanh N không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Trần Thị T là chủ nhà trọ Bà N3, cho bị cáo N thuê phòng trọ số 1B để ở theo tháng, bà T không biết bị cáo tàng trữ chất ma túy nên không xem xét để xử lý.

[10] Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo N, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận, tuy nhiên mức hình phạt mà vị kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là quá nghiêm so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần điều chỉnh mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cũng nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22 tháng 02 năm 2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M1, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M2, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M3, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M4, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2.

- 01 (một) túi niêm phong số: 87/2024M5, ghi ngày 27/02/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1, Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N2;

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 17cm x 04cm bên trong có 90 (chín mươi) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có dòng chữ HỒNG PHÁT, kích thước 11,5cm x 06cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút;

- 01 (một) bình trong suốt có quần băng keo màu đen và màu vàng, có nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 (hai) lỗ, có gắn một đoạn ống nhựa trong suốt, dạng ống hút dài 22cm và một ống thủy tinh (nỏ) không rõ hình dạng;

Trả cho bị cáo Đặng Thanh N:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có dán tem ghi chữ “MŨ THỂ THAO HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiếm Redmi 9c, IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 862163055557253, IMEI (khe cắm sim 2) 862163055557261, kèm theo sim số: 0766990635, đã qua sử dụng được để trong túi niêm phong ký hiệu PS3; mã số: PS3 2142588, có chữ ký của Trần Văn T1, điều tra viên; Nguyễn Trung T2, người chứng kiến; Trần Thanh T3, Trưởng Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Đặng Thanh N cùng dấu mộc tròn của Công an phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ngày 22/02/2024;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu vàng nâu, biển số: 84D1-189.68, số khung: P110AY191576, số máy: 5P11191577, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CQĐT thành phố Trà Vinh;
- CQ THAHS thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi